TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/HNGĐ-ST
Ngày 10-4-2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

2. Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 03/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thùy Tr1, sinh năm: 1990; thường trú: Tổ 1, xa Trạch 1, xã Ph, huyện H, tỉnh B; chỗ ở: Số 1050E khu phố Th, phường A, thành phố Th, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Dũng C1, sinh năm: 1987; thường trú: Số 18/36 khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 10 năm 2022 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy Tr1 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Tr1 và ông C1 tự nguyện chung sống, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Dĩ An, thị xã (nay là thành phố) Dĩ An, tỉnh Bình Dương và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 175/2017-KH, ngày 18/8/2017. Việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do

ông C1 không tin tưởng vợ, nhiều lần ông uống rượu say về đập phá đồ đạc và đánh đập bà nhưng không có chứng cứ để tố cáo nên bà cố chịu đựng vì hai con nhỏ. Ông C1 thường xuyên nhậu nhẹt đi qua đêm bên ngoài, không quan tâm chăm sóc vợ con. Ngày 25/10/2022, mâu thuẫn vợ chồng đến đỉnh điểm do ông C1 khóa trái cửa, cất hết điện thoại rồi đánh đập bà trong nhiều giờ. Trong thời gian đó hai con đang ngủ bị thức giấc và ngồi im chứng kiến sự việc. Bà đã tố cáo hành vi bạo lực gia đình của ông C1 đến Công an thành phố Dĩ An, sau khi làm việc Công an không khởi tố vụ án hình sự nhưng đã có quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông C1. Từ ngày 26/10/2022 vợ chồng bà sống ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay bà Tr1 xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông C1.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 (hai) người con chung tên Huỳnh Minh K, sinh ngày 23/11/2017 và Huỳnh Tr1 Thiên Â, sinh ngày 10/11/2019. Hiện nay các con đang ở với bà Tr1. Sau khi ly hôn, bà Tr1 yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con. Tại phiên tòa bà Tr1 yêu cầu ông C1 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/con/tháng. Từ ngày vợ chồng ly thân cho tới nay ông C1 không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên bà Tr1 yêu cầu ông C1 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ kể ngày 04/11/2022 (là ngày Tòa án nhận đơn khởi kiện) đến khi các con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Tr1 đề nghị vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Huỳnh Dũng C1 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông C1 thống nhất lời trình bày của nguyên đơn về thời gian kết hôn, về điều kiện kết hôn và thời gian chung sống. Vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông phát hiện một số vấn đề về cách sống không đúng thuần phong mỹ tục và có dấu hiệu tương tác với đồng nghiệp ngoài lĩnh vực công việc của bà Tr1 như: Bà Tr1 lên mạng tìm kiếm các thông tin hình ảnh thiếu văn hóa và đăng lên mạng xã hội, chia sẻ cho những đồng nghiệp khác kể cả nam và nữ. Điều này làm ảnh hưởng chung đến hình ảnh gia đình khi giao tiếp ngoài xã hội. Bà Tr1 còn nhắn tin, trao đổi với đồng nghiệp nam ngoài công việc chuyên môn. Ông C1 đã góp ý nhiều lần nhưng bà Tr1 không sửa đổi. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông C1 không đồng ý ly hôn vì còn yêu vợ và các con còn nhỏ cần ổn định gia đình tiếp tục là tế bào của xã hội.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 (hai) người con chung tên Huỳnh Minh K, sinh ngày 23/11/2017 và Huỳnh Tr1 Thiên Â, sinh ngày 10/11/2019. Trường hợp vợ chồng ly hôn thì ông C1 yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con vì không muốn con bị ảnh hưởng bởi các suy nghĩ và thuần phong mỹ tục Việt Nam từ bà Tr1. Hơn nữa sau này bà Tr1 tiếp tục kết hôn sẽ ảnh hưởng đến tâm lý các con. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn và giao các con cho bà Tr1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng thì ông C1 đồng ý cấp dưỡng nuôi con với số tiền 3.000.000 đồng/con/tháng đến khi các con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Ông C1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Về nội dung: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Tr1 và ông C1 tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Dĩ An, thị xã (nay là thành phố) Dĩ An, tỉnh Bình Dương và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 175/2017-KH, ngày 18/8/2017 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2] Bà Tr1 xác định quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống, không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã, ông C1 không tin tưởng vợ, thường xuyên uống bia/rượu say về đánh đập vợ. Ngày 25/10/2022, sau khi bị ông C1 đánh đập thì bà Tr1 đã có đơn tố cáo về hành vi của ông C1 đến Công an thành phố Dĩ An. Hành vi của ông C1 không đủ yếu tố để khởi tố vụ án hình sự nhưng ông C1 đã thừa nhận hành vi và bị Công an thành phố Dĩ An xử phạt vi phạm hành chính. Từ ngày 26/10/2022 cho đến nay, vợ chồng sống ly thân. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng quá trầm trọng không thể hàn gắn được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông C1.

[3] Ông C1 xác định vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, lối sống, ông C1 nghi ngờ vợ có mối quan hệ không trong sáng với người khác, nhắn tin với đồng nghiệp khác giới ngoài công việc và có lối sống không phù hợp với thuần phong mỹ tục làm ảnh hưởng đến hình ảnh gia đình. Ông thừa nhận có hành vi đánh vợ vào ngày 25/10/2022 và đã bị Công an thành phố Dĩ An xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 7.500.000 đồng. Tuy nhiên, ông không đồng ý ly hôn vì còn thương yêu vợ và hai con còn nhỏ cần ổn định gia đình.

[4] Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã xác minh, trước khi Tòa án thụ lý vụ án bà Tr1 và ông C1 không ai có đơn đề nghị hòa giải về quan hệ hôn nhân tại địa phương, phù hợp với lời khai của nguyên đơn. Tòa án đã thu thập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính đối với ông C1 tại Công an thành phố Dĩ An.

[5] Tài liệu chứng cứ thể hiện ông C1 đã có hành vi bạo lực gia đình đối với bà Tr1 theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về phòng, chống bạo lực gia đình. Hành vi của ông C1 đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ vợ chồng và đã bị Công an thành phố Dĩ An xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 16/QĐ-XPHC ngày 30/01/2023. Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích đó vợ chồng cần phải thương yêu, tin tưởng, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt, xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc. Bản thân ông C1

cũng thừa nhận vợ chồng có mẫu thuẫn, bất đồng quan điểm, lối sống và không tin tưởng nhau nhưng không đồng ý ly hôn vì còn yêu thương vợ và các con còn nhỏ cần ổn định gia đình nhưng không được bà Tr1 đồng ý. Tất cả những điều này đều chứng tỏ mâu thuẫn giữa bà Tr1 và ông C1 đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà Tr1 yêu cầu được ly hôn với ông C1 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[6] Về con chung: Bà Tr1 và ông C1 xác định quá trình chung sống vợ chồng có 02 (hai) người con chung tên Huỳnh Minh K, sinh ngày 23/11/2017 và Huỳnh Tr1 Thiên Â, sinh ngày 10/11/2019. Khi Tòa án giải quyết việc ly hôn cần xem xét đến sự phát triển của con chưa thành niên để quyết định việc giao con cho ba hay mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Ông C1 yêu cầu nuôi con nhưng ông thừa nhận tính chất công việc của ông thường xuyên đi công tác nhiều ngày, ông cho rằng các con ở với bà Tr1 sẽ ảnh hưởng không tốt đến tâm lý của các con nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh. Hơn nữa, trong thời gian chung sống ông C1 đã có hành vi bạo lực gia đình, chửi bới, đánh đập bà Tr1 trước mặt các con, đó là hành vi không tốt làm ảnh hưởng đến tâm lý của trẻ nhỏ. Xét thấy, các con hiện đang còn nhỏ, từ khi sinh cho đến nay đều ở chung với mẹ và được mẹ chăm sóc, phát triển tốt về mọi mặt. Bà Tr1 có việc làm, thu nhập, chỗ ở ổn định. Vì vậy, để đảm bảo tốt nhất cho sự phát triển của con chưa thành niên Tòa án giao các con cho bà Tr1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *"2. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con".* Tại phiên tòa bà Tr1 yêu cầu ông C1 thực hiện cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ (ba triệu đồng)/con/tháng. Xét thấy, việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng là để đảm bảo cho các con có cuộc sống tốt hơn và nghĩa vụ đó là nghĩa vụ chung của cha mẹ. Tại phiên tòa ông C1 xác định nếu Tòa án giao con cho bà Tr1 chăm sóc, nuôi dưỡng thì ông sẽ thực hiện cấp dưỡng nuôi con với số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng)/con/tháng đến khi con đủ 18 tuổi. Đối chiếu thu nhập của ông C1 và mức chi phí cho mỗi người con thì mức cấp dưỡng với số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng)/con/tháng là phù hợp với mức sống tại địa phương. Do đó, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con với số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng)/con/tháng của bà Tr1 là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về thời hạn cấp dưỡng: Tại phiên tòa ông C1 thừa nhận từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay, các con đều do bà Tr1 chăm sóc, nuôi dưỡng nhưng ông không thực hiện cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, nghĩa vụ cấp dưỡng của cha mẹ đối với con chưa thành niên được phát sinh từ khi người con được sinh ra. Việc cấp dưỡng nuôi con là quyền và là nghĩa vụ của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con. Cháu Kiến và cháu Ân là con chung của bà Tr1 và ông C1 nhưng từ ngày 26/10/2022 cho đến nay một mình bà Tr1 chăm sóc, nuôi dưỡng và chi trả các khoản chi phí nuôi con. Vì vậy, tại phiên tòa bà Tr1 yêu cầu ông C1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con từ ngày Tòa án nhận đơn khởi kiện là ngày 04/11/2022 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi là có căn cứ chấp nhận.

[9] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Nguyễn Thị Thùy Tr1 và ông Huỳnh Dũng C1 tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[10] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[11] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thùy Tr1 và ông Huỳnh Dũng C1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 3, 17, 18, 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84, 107, 110 Luật Hôn nhân và Gia đình; Áp dụng các khoản 5 và 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thùy Tr1 đối với ông Huỳnh Dũng C1 về việc ly hôn, nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thùy Tr1 được ly hôn với ông Huỳnh Dũng C1. (Giấy chứng nhận kết hôn số 175/2017-KH do Ủy ban nhân dân phường Dĩ An, thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương cấp ngày 18/8/2017).

- Về con chung: Giao 02 (hai) con chung tên Huỳnh Minh K, sinh ngày 23/11/2017 và Huỳnh Tr1 Thiên Â, sinh ngày 10/11/2019 cho bà Nguyễn Thị Thùy Tr1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con:

+ Ông Huỳnh Dũng C1 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Huỳnh Minh Kiến số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng)/tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày 04/11/2022 cho đến khi cháu Kiến đủ 18 tuổi.

+ Ông Huỳnh Dũng C1 thực hiện nghĩa vụ cấp dương nuôi con Huỳnh Tr1 Thiên Ân số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng)/tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày 04/11/2022 cho đến khi cháu Ân đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Sau ly hôn, bà Tr1 và ông C1 đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Trường hợp ông C1 lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc bà Tr1 nuôi con thì bà có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Vì quyền lợi hợp pháp của các con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Nguyễn Thị Thùy Tr1 và ông Huỳnh Dũng C1 tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thùy Tr1 phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005935 ngày 21/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Ông Huỳnh Dũng C1 phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Vân

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Dĩ An, ngày 14 tháng 02 năm 2022

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vương Thị Hồng Thanh

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân

Căn cứ vào Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Vào hồi giờ phút ngày 14 tháng 02 năm 2022, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án "Tranh chấp ly hôn, nuôi con", giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Châu Hoàng Ngọc, sinh năm 1972; thường trú: Số 70/2A đường Phan Bội Châu, khu phố Đông Tân, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung, sinh năm 1973; thường trú: Số 864/12B khu phố Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Số 70/2A đường Phan Bội Châu, khu phố Đông Tân, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ; sau khi thảo luận, thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất các vấn đề sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 và các Điều 227, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Châu Hoàng Ngọc đối với bà Nguyễn Thị Mỹ Dung về việc ly hôn, nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Châu Hoàng Ngọc được ly hôn với bà Nguyễn Thị Mỹ Dung. (Giấy chứng nhận kết hôn số 132/KH, quyển số 07 do Ủy ban nhân dân xã Tân Đông Hiệp, huyện Dĩ An (nay là phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương cấp ngày 28/12/2001).

- Về con chung: Giao 01 (một) con chung tên Châu Hoàng Toàn, sinh ngày 22/11/2008 cho ông Châu Hoàng Ngọc trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Châu Hoàng Ngọc không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, ông Ngọc và bà Dung đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Trường hợp bà Dung lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc ông Ngọc nuôi con thì ông có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Đối với con chung Châu Hoàng Vũ, sinh ngày 19/12/1993 và Châu Hoàng Thuận, sinh ngày 11/7/1999 đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Ông Châu Hoàng Ngọc không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Châu Hoàng Ngọc phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003001, ngày 06/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết 3/3.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Biên bản kết thúc lúc giờ phút cùng ngày.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Vương Thị Hồng Thanh **Nguyễn Thị Thu Vân** **Chu Thị Vân**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46/2023/TL-BA	*Dĩ An, ngày 12 tháng 5 năm 2023*

TRÍCH LỤC BẢN ÁN

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 42/2023/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thùy Tr1, sinh năm: 1990; thường trú: Tổ 1, xa Trạch 1, xã Phước An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước; chỗ ở: Số 1050E khu phố Thạnh Lợi, phường An Thạnh, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Dũng C1, sinh năm: 1987; thường trú: Số 18/36 khu phố Bình Minh 2, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN

ĐÃ QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 3, 17, 18, 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84, 107, 110 Luật Hôn nhân và Gia đình; Áp dụng các khoản 5 và 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thùy Tr1 đối với ông Huỳnh Dũng C1 về việc ly hôn, nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thùy Tr1 được ly hôn với ông Huỳnh Dũng C1. (Giấy chứng nhận kết hôn số 175/2017-KH do Ủy ban nhân dân phường Dĩ An, thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương cấp ngày 18/8/2017).

- Về con chung: Giao 02 (hai) con chung tên Huỳnh Minh Kiến, sinh ngày 23/11/2017 và Huỳnh Tr1 Thiên Ân, sinh ngày 10/11/2019 cho bà Nguyễn Thị Thùy Tr1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con:

+ Ông Huỳnh Dũng C1 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Huỳnh Minh Kiến số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng)/tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày 04/11/2022 cho đến khi cháu Kiến đủ 18 tuổi.

+ Ông Huỳnh Dũng C1 thực hiện nghĩa vụ cấp dương nuôi con Huỳnh Tr1 Thiên Ân số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng)/tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày 04/11/2022 cho đến khi cháu Ân đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Sau ly hôn, bà Tr1 và ông C1 đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Trường hợp ông C1 lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc bà Tr1 nuôi con thì bà có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Vì quyền lợi hợp pháp của các con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Nguyễn Thị Thùy Tr1 và ông Huỳnh Dũng C1 tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thùy Tr1 phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005935 ngày 21/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Ông Huỳnh Dũng C1 phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Bản án đã có hiệu lực pháp luật trích lục để thi hành.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP.Dĩ An;
- Lưu: VP, HS.

THẨM PHÁN

Chu Thị Vân